

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2024/HS-ST

Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đắc Toàn và Ông Phạm Ngọc Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Thao - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2024/TLST-HS ngày 30/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2024/QĐXXST-HS ngày 12/6/2024, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2024/HSST-QĐ ngày 02.7.2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị Mỹ L**, giới tính: Nữ; sinh ngày 05/6/2001 tại tỉnh Phú Y; Nơi thường trú: Thôn Bàn T, xã Hoà Xuân Đ, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y; Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, khu phố 2, phường Nhơn B, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: (Không rõ); Con bà: Trần Thị Thu D, sinh năm 1980; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Dương Bảo Đ**, giới tính: Nam; sinh ngày 24/4/1998 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố Công T, phường Tam Quan B, thị xã Hoài N, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, khu phố 2, phường Nhơn B, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1976 và bà: Dương Thị Bảo N (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 2001; Con: 01 người, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Duy P**, giới tính: Nam; sinh ngày 10/10/1987 tại tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: Thôn Thanh L, xã Phước M, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, khu phố 2, phường B, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1964; Vợ: Đoàn Thị Bích H, sinh năm 1987; Con: 02 người, sinh năm 2009 và năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Tấn V, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Nơi thường trú: phường Lê L, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 49, khu phố 5, phường Quang T, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Mỹ L có mối quan hệ quen biết xã hội với Nguyễn Duy P và Nguyễn Tấn V. Từ ngày 19/01/2024 đến 23/01/2024, các đối tượng trên đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 ngày 19/01/2024, Nguyễn Tấn V liên lạc với Trần Thị Mỹ L qua ứng dụng messenger hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, hẹn giao tại một hẻm trên đường Tây Sơn, TP Quy Nhơn đoạn gần Ao cá Bác Hồ. L nói cho Dương Bảo Đ (là người yêu và sống cùng nhà với L) biết có người hỏi mua ma túy và nhờ Đ chở đi mua ma túy về bán lại. Sau đó, L liên lạc với Nguyễn Duy P qua messenger hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, hẹn giao ma túy tại gần nhà P ở tổ 10, khu phố 2, phường B, TP Quy Nhơn. Tiền mua ma túy L chuyển khoản trước cho P bằng ứng dụng Momo. Sau đó, P liên lạc với người thanh niên tên "T" (không rõ lai lịch) qua ứng dụng zalo tên tài khoản "Gia Huy" hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá hẹn giao ma túy tại đầu hẻm 264 đường Âu Cơ, TP Quy Nhơn, lát sau Phú đến điểm hẹn làm theo hướng dẫn của T nhặt 01 vỏ bao thuốc lá đặt trên mặt đất tại đầu hẻm 264 Âu Cơ, P mở ra thấy có 01 gói ma túy đá, P lấy gói ma túy ra cất giấu vào người rồi cuộn tròn số tiền 400.000 đồng bỏ lại vào trong vỏ bao thuốc để T tự đến lấy rồi đi về nhà. P lấy 1 ít ma túy đá vừa mua được ra sử dụng một mình hết. Số ma túy đá còn lại P bỏ vào một vỏ bao thuốc lá đặt tại địa điểm nhà của P rồi hướng dẫn L đến nhặt. Dương Bảo Đ điều khiển xe mô tô biển số 78G1- 569.69 chở L đến nhặt gói ma túy theo hướng dẫn của P rồi chở L đến điểm hẹn gần Ao cá Bác Hồ giao gói ma túy cho V, V đưa cho L 500.000 đồng, L thu lời 100.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/01/2024, Nguyễn Tấn V liên lạc với L hỏi mua "nửa hộp năm" ma túy đá với giá 2.700.000 đồng, hẹn giao ma túy trên đường Điện Biên Phủ, đoạn gần Cục thuế tỉnh Bình Định. L nói cho Đ biết có người hỏi mua ma túy và nhờ Đ chở đi mua ma túy về bán lại. Sau đó, L liên hệ với Phú qua messenger hỏi mua "nửa hộp năm" ma túy đá giá

2.700.000 đồng, hẹn giao ma túy trước nhà của P. Tiền mua ma túy L chuyển khoản trước cho P qua ứng dụng Momo. Sau đó, P liên lạc với "T" hỏi mua "nửa hộp năm" ma túy đá giá 2.300.000 đồng, hẹn giao ma túy tại đầu hẻm 264 đường Âu Cơ, TP Quy Nhơn. lát sau P đến điểm hẹn làm theo hướng dẫn của T nhặt 01 vỏ bao thuốc lá đặt trên mặt đất tại đầu hẻm 264 Âu Cơ mở ra thấy có 01 gói ma túy đá, P lấy gói ma túy ra cất giấu vào người rồi cuộn tròn số tiền 2.300.000 đồng bỏ lại vào trong vỏ bao thuốc để T tự đến lấy. Số ma túy đá vừa mua được P bỏ vào một vỏ bao thuốc lá đặt tại địa điểm trước nhà của P rồi hướng dẫn L đến nhặt. P thu lời 400.000 đồng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở L đến nhặt gói ma túy theo hướng dẫn của P. Sau khi lấy gói ma túy đá L trích ra một ít ma túy trong gói vừa mua ra cất giấu riêng, sau đó, Đ chở L đến điểm hẹn giao 01 gói ma túy cho V. V đưa L 2.700.000 đồng. Số ma túy cất giấu riêng L sử dụng một mình hết.

Lần thứ ba: khoảng 16 giờ 00 ngày 23/01/2024, Nguyễn Tấn V liên hệ với L hỏi mua 1.600.000 đồng ma túy đá. L kể chuyện V hỏi mua ma túy cho Đ biết rồi liên hệ với Nguyễn Duy P hỏi mua "1 góc tư" ma túy đá giá 1.600.000 đồng, hẹn giao ma túy trước nhà P. Tiền mua ma túy L chuyển khoản cho P bằng ứng dụng Momo. Sau đó, P liên lạc với "T" hỏi mua "1 góc tư" ma túy đá giá 1.300.000 đồng, hẹn giao ma túy tại đầu hẻm 264 đường Âu Cơ, TP Quy Nhơn. Khoảng 15 phút sau P đến điểm hẹn làm theo hướng dẫn của T nhặt 01 vỏ bao thuốc lá đặt trên mặt đất tại đầu hẻm 264 Âu Cơ mở ra thấy có 01 gói ma túy đá, P lấy gói ma túy ra cất giấu vào người rồi cuộn tròn số tiền 1.300.000 đồng bỏ lại vào trong vỏ bao thuốc để T tự đến lấy. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 78G1- 569.69 chở L đi đến đoạn trước nhà của P ở phường B, TP Quy Nhơn làm theo hướng dẫn của P nhặt 01 vỏ bao thuốc lá dưới đất, mở ra thấy có 01 gói ma túy đá. P thu lời 300.000 đồng. L phân chia gói ma túy thành 02 gói nhỏ rồi cất 01 gói trong ví da cầm tay, 01 gói cầm trên tay, sau đó cả hai đi đến khu vực trước số nhà 05 Nguyễn Diêu, TP Quy Nhơn để bán ma túy cho V nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. (BL 63-85; 99-116; 131-150; 161-165)

Ngày 26/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định có Kết luận giám định số: 64/KL - KTHS kết luận: Các hạt tinh thể đựng bên trong 02 gói nilon gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,8049 gam là loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số TT là 247, danh mục II, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quy Nhơn đã thu giữ 0,8049 gam ma túy loại Methamphetamine của Trần Thị Mỹ L; 01 xe mô tô Yamaha Exciter, gắn biển số 78G1-569.69 màu đen, số khung RLCUG1210MY035296, số máy G3M5E050855 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động màu đen, vỏ ngoài ghi chữ OPPO, số imei 1: 868114049011034, imei 2: 868114049011026, gắn sim số 0356021182 (đã qua sử dụng); 01 điện

thoại di động màu trắng, vỏ ngoài ghi chữ SAMSUNG, số imei 1: 352469855318649, imei 2: 357132375318649, gắn sim số 0383778301 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động, vỏ ngoài ghi chữ Realme, số imei 1: 869150053828797, số imei 2: 869150053828789, gắn sim số 0393432116 (đã qua sử dụng).

Ngày 18/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô 78G1-569.69 cho chủ sở hữu Trần Văn B.

Tại bản Cáo trạng số 139/CT-VKSQN ngày 30/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ, Nguyễn Duy P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ, Nguyễn Duy P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Trần Thị Mỹ L: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

+ Đối với bị cáo Dương Bảo Đ: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Duy P: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, vỏ ngoài ghi chữ OPPO, số imei 1: 868114049011034, imei 2: 868114049011026, gắn sim số 0356021182 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động màu trắng, vỏ ngoài ghi chữ SAMSUNG, số imei 1: 352469855318649, imei 2: 357132375318649, gắn sim số 0383778301 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động, vỏ ngoài ghi chữ Realme, số imei 1: 869150053828797, số imei 2: 869150053828789, gắn sim số 0393432116 (đã qua sử dụng) do các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy. Đối với các sim của điện thoại thì tiêu hủy.

+ Truy thu bị cáo Trần Thị Mỹ L số tiền 100.000 đồng và bị cáo Nguyễn Duy P số tiền 700.000 đồng tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ, Nguyễn Duy P thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ, Nguyễn Duy P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa nên HĐXX có cơ sở để kết luận: Từ ngày 19/01/2024 đến ngày 23/01/2024, bị cáo Nguyễn Duy P đã 03 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ tại phường B, TP. Quy Nhơn, thu lợi số tiền 700.000 đồng. Sau khi mua ma túy từ bị cáo Nguyễn Duy P, các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ đã 02 lần bán lại cho Nguyễn Tấn V vào ngày 19/01/2024 và ngày 20/01/2024 thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 23/01/2024, các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ còn có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Tấn V nhưng trên đường đi chưa kịp giao ma túy cho V thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt và thu giữ 0,08049 gam ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số TT là 247, danh mục II, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ là chất gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nên Nhà nước độc quyền quản lý, mọi việc cất giữ, mua bán, sử dụng chất này phải theo quy định đặc biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên biết rõ điều đó, nhưng do háo lợi, xem thường pháp luật, bị cáo Nguyễn Duy P đã 03 lần bán ma túy cho các bị cáo L và Đ; các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Tấn V. Do đó, Cáo trạng số 139/CT-VKSQN ngày 30/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ, Nguyễn Duy P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

4.1 Về nhân thân: Các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ, Nguyễn Duy P có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Duy P đã bán ma túy 03 lần cho các bị cáo L và Đ, các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ đã bán ma túy 02 lần cho Nguyễn Tấn V. Tuy nhiên, hành vi này của các bị cáo đã cấu thành định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, nên HĐXX không áp dụng làm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ, Nguyễn Duy P khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; gia đình bị cáo Nguyễn Duy P đã nộp số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo P, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra hiện thu giữ số ma túy còn lại sau giám định và 03 điện thoại di động, Hội đồng xét xử xét thấy:

5.1 Đối với chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

5.2 Đối với 03 điện thoại di động: Xét thấy các bị cáo sử dụng các điện thoại này vào việc liên lạc mua bán ma túy, các điện thoại có giá trị kinh tế nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước (đối với các sim của điện thoại thì tiêu hủy).

[6] Về truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Bị cáo Trần Thị Mỹ L bán ma túy thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng; bị cáo Nguyễn Duy P bán ma túy thu lợi bất chính số tiền 700.000 đồng nên truy thu các bị cáo số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước. Vào ngày 21/6/2024, gia đình bị cáo Nguyễn Duy P đã nộp số tiền thu lợi bất chính trên để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra, nên tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ, Nguyễn Duy P đều bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Xét lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, HĐXX thấy rằng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tội danh, xử lý vật chứng và đề nghị mức hình phạt xử phạt đối với các bị cáo trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[9] Về vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Tấn V đã nhiều lần mua trái phép chất ma túy từ Trần Thị Mỹ L, Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã chuyển hồ sơ cho Công an TP. Quy Nhơn để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

- Đối với Trần Văn B có hành vi cho Trần Thị Mỹ L mượn xe mô tô 78G1-569.69 nhưng không biết L sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

- Đối với người tên “T” mà Nguyễn Duy P đã liên hệ để mua ma túy, P khai nhận quen biết T qua các mối quan hệ xã hội. Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn không xác minh được nhân thân lai lịch của “T” nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy P;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ, Nguyễn Duy P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024.

2.2 Xử phạt bị cáo Dương Bảo Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024.

2.5 Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định, có chữ ký của Nguyễn Nhật Hoàng, Nguyễn Thành Mãi, Lê Tuấn Tịnh (tất cả đều 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 0,5631 gam mẫu A1 và 0,0445 gam mẫu A2 còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động màu đen, vỏ ngoài ghi chữ OPPO, số imei 1: 868114049011034, imei 2: 868114049011026, gắn sim số 0356021182, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động màu trắng, vỏ ngoài ghi chữ SAMSUNG, số imei 1: 352469855318649, imei 2: 357132375318649, gắn sim số 0383778301, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động, vỏ ngoài ghi chữ Realme, số imei 1: 869150053828797, số imei 2: 869150053828789, gắn sim số 0393432116, đã qua sử dụng.

(Đối với các sim của điện thoại thì tiêu hủy).

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

- Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Truy thu của bị cáo Trần Thị Mỹ L số tiền 100.000 đồng và bị cáo Nguyễn Duy P số tiền 700.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ số tiền 700.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000123 ngày 21/6/2023 do gia đình bị cáo Nguyễn Duy P nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Trần Thị Mỹ L, Dương Bảo Đ, Nguyễn Duy P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh